

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

*(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5300656602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13 tháng 1 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2018)*

Địa chỉ : Khu CN Tầng Loỏng, thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo  
Thắng, tỉnh Lào Cai  
Điện thoại : 02143 869 689  
Website : <http://pacvietnam.vn>  
Vốn điều lệ đã góp tại ngày 22/04/2022: 250.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : **Đặng Tiến Đức**  
Giám đốc Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam  
Điện thoại : 02143 869 689

*Lào Cai, tháng 05 năm 2022*

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG .....	5
1.	Lịch sử hình thành và phát triển.....	5
1.1.	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.2.	GIỚI THIỆU VỀ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.3.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	6
1.4.	QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN .....	7
1.5.	THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY CÔNG TY ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN LÀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG: .....	7
2.	Cơ cấu tổ chức của PAC .....	8
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của PAC .....	8
4	Cơ cấu cổ đông.....	11
4.1.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/04/2022.....	11
4.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PAC: .....	11
4.3.	Cổ đông sáng lập.....	12
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PAC, những công ty mà PAC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PAC.....	12
6.	Hoạt động kinh doanh .....	13
6.1.	Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm.....	13
6.2	Nguyên vật liệu .....	15
6.3	Trình độ công nghệ .....	16
6.4	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	16
6.5	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ.....	16
6.6	Hoạt động Marketing .....	18
6.7	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết .....	18
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	19
7.1.	Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	19
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo 20	
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	20
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành .....	20
8.2	Triển vọng phát triển ngành .....	21
8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. ....	21
9.	Chính sách đối với người lao động .....	21
9.1	Số lượng Lao động và cơ cấu lao động.....	21
9.2	Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....	22
10.	Chính sách cổ tức .....	23
11.	Tình hình tài chính .....	23



11.1.	Trích khấu hao TSCĐ .....	23
11.2.	Mức lương bình quân .....	24
11.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	24
11.4.	Các khoản phải nộp theo luật định .....	24
11.5.	Trích lập các quỹ .....	25
11.6.	Tổng dư nợ vay .....	25
11.7.	Các khoản nợ phải thu .....	28
11.8.	Các khoản nợ phải trả .....	28
11.9.	Chi tiết hàng tồn kho .....	29
11.10.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	29
12.	Tài sản cố định .....	30
13.	Các loại thuế có liên quan .....	31
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2022 .....	32
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PAC .....	33
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới đại chúng .....	33
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>33</b>
1.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	33
1.1	Danh sách Hội đồng quản trị .....	33
	Danh sách thành viên ban Giám đốc .....	41
	Danh sách thành viên ban Kiểm soát .....	41
	Kế toán trưởng .....	44
2.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	45
3.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	45
4.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định: .....	50
a.	Giao dịch với Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt: Không có .....	50
b.	Giao dịch với Bên liên quan khác: .....	50
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>51</b>
1.	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; .....	51
2.	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; .....	51
3.	Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2022 do Công ty tự lập. ....	51
4.	Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày 22/04/2022. ....	51
	<b>GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>51</b>
	<b>ĐẶNG TIẾN ĐỨC .....</b>	<b>51</b>

## CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
PAC	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Công ty đại chúng	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TSCĐ	: Tài sản cố định
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Điều lệ Việt Nam	: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

### 1. Lịch sử hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.
- Tên tiếng Anh : VIET NAM APATITE – PHOSPHORUS JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt : VAPAC.
- Trụ sở : Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại : 84 – 02143 869 689.
- Website : <https://pacvietnam.vn>
- Email : [pac.dgc@ducgiangchem.vn](mailto:pac.dgc@ducgiangchem.vn).
- Mã số thuế : 5300656602.
- Tài khoản : 0011004393467 – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch.
- Vốn điều lệ đăng ký: 250.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 250.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 5300656602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13 tháng 01 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2018.
- Ngày UBCK xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng: 28/12/2021
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Sản xuất hoá chất cơ bản:  
Chi tiết: Sản xuất, chế biến, kinh doanh phốt pho vàng và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ phốt pho vàng và Apatit, Axit phốt pho ríc.
  - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản (Quặng quắc zít).
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
  - Kinh doanh, xuất nhập khẩu: Các máy móc, thiết bị, phụ tùng vật tư phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho vàng, Axit phốt pho ríc; Các vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho (than cốc, điện cực, ống thổi ô xy, sợi ami ăng và các vật tư khác phục vụ cho sản xuất); Xuất nhập khẩu sản phẩm phốt pho vàng, Axit phốt pho ríc.

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: PAT
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 25.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0



- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020; Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty 50%.

Tại thời điểm 22/04/2022 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam là 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

### 1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam được thành lập ngày 13 tháng 01 năm 2014 với vốn điều lệ là 150.000.000.000 đồng với 3 cổ đông sáng lập góp 142.500.000.000 VND (Một trăm bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) và 08 cổ đông khác góp 7.500.000.000 VND (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng). Ngày 13/01/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ nhất cho Công ty với số vốn điều lệ đăng ký là 150.000.000.000 đồng. Ngay từ khi thành lập, Công ty bắt tay vào việc đầu tư xây dựng hai dây chuyền sản xuất phốt pho vàng với công suất thiết kế mỗi dây chuyền là 10.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu là 506.544.927.000 đồng.

Năm 2018, Công ty đã tiến hành chào bán cho cổ đông hiện hữu 10.000.000 cổ phiếu theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/08/2018 của Đại hội đồng cổ đông, mục đích của việc phát hành này là để bổ sung vốn thực hiện đầu tư dự án xây dựng 02 dây chuyền sản xuất phốt pho vàng do giá nhập khẩu máy móc biến động khiến chi phí đầu tư xây dựng nhà máy tăng lên. Đợt chào bán đã diễn ra thành công và kết thúc ngày 31/08/2018 với số cổ phiếu chào bán thành công là 10.000.000 cổ phần, với giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 18 tháng 09 năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 cho Công ty với số vốn điều lệ đăng ký và thực góp là 250 tỷ đồng.

Sau hơn 4 năm triển khai, ngày 01/9/2018 dây chuyền sản xuất phốt pho vàng số 1 của Công ty đã đi vào hoạt động, cho ra sản phẩm và xuất khẩu đi các nước Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc... Ngày 01/11/2018, Công ty chính thức vận hành thương mại dây chuyền sản xuất phốt pho vàng số 02. Đến nay, 02 dây chuyền sản xuất phốt pho vàng của Công ty đã vận hành thương mại ổn định, sản phẩm được thị trường chấp nhận và đánh giá cao.

Do các cổ đông lớn của Công ty là những doanh nghiệp và cá nhân có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản xuất các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc phốt phát, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam đang dần khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

Sau khi công ty vận hành thương mại vào tháng 9/2018, một số cổ đông đã thực hiện chuyển nhượng bớt cổ phần đang nắm giữ dẫn đến số cổ đông tại ngày 16/03/2019 là 162 cổ đông, công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

Căn cứ hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, ngày 28/12/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 8983/UBCK-GSĐC về việc xác nhận hoàn tất việc đăng ký



công ty đại chúng.

Ngày 23/03/2022, Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 18/2022/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn

#### QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA PAC

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập	1/2014	0	150	Thành lập Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/01/2014;
1	08/2018	100	250	Chào bán riêng lẻ 10.000.000 cổ phần cho 43 cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết số 13/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/08/2018 của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy kiến cổ đông bằng văn bản; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300656602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13 tháng 01 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2018.

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

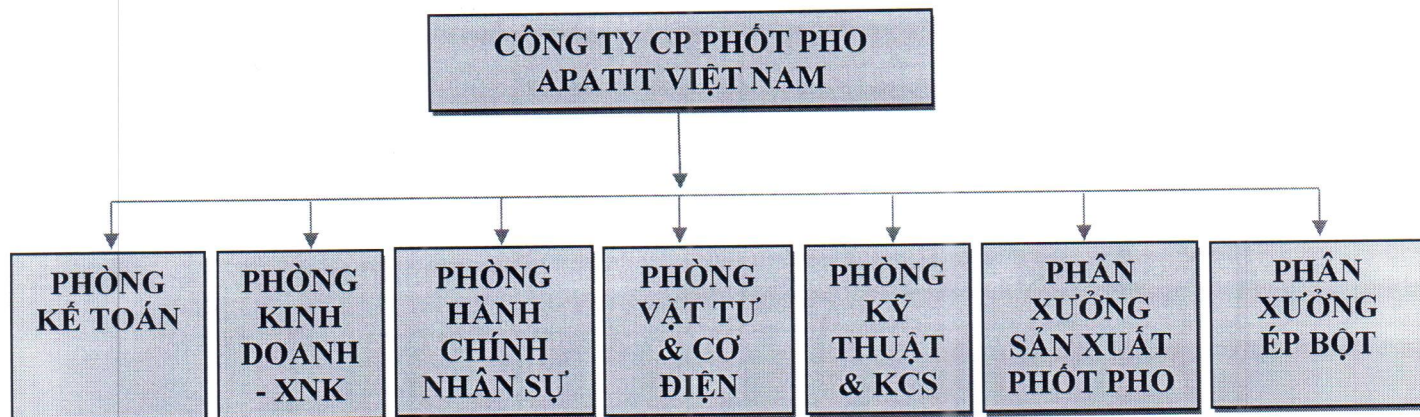
#### 1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:

- Ngày đáp ứng là công ty đại chúng: 16/03/2019
- Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:
  - Tổng số cổ đông: 162 cổ đông
  - Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 159 cổ đông
  - Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ

đồng lớn là 8.069.579 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 32,28% vốn điều lệ Công ty.

## 2. Cơ cấu tổ chức của PAC

*Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam*



*(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)*

### Diễn giải sơ đồ

- Văn phòng công ty đặt tại trụ sở chính:

#### **Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai

Điện thoại: 84 – 02143 869 689

Website: <http://pacvietnam.vn>

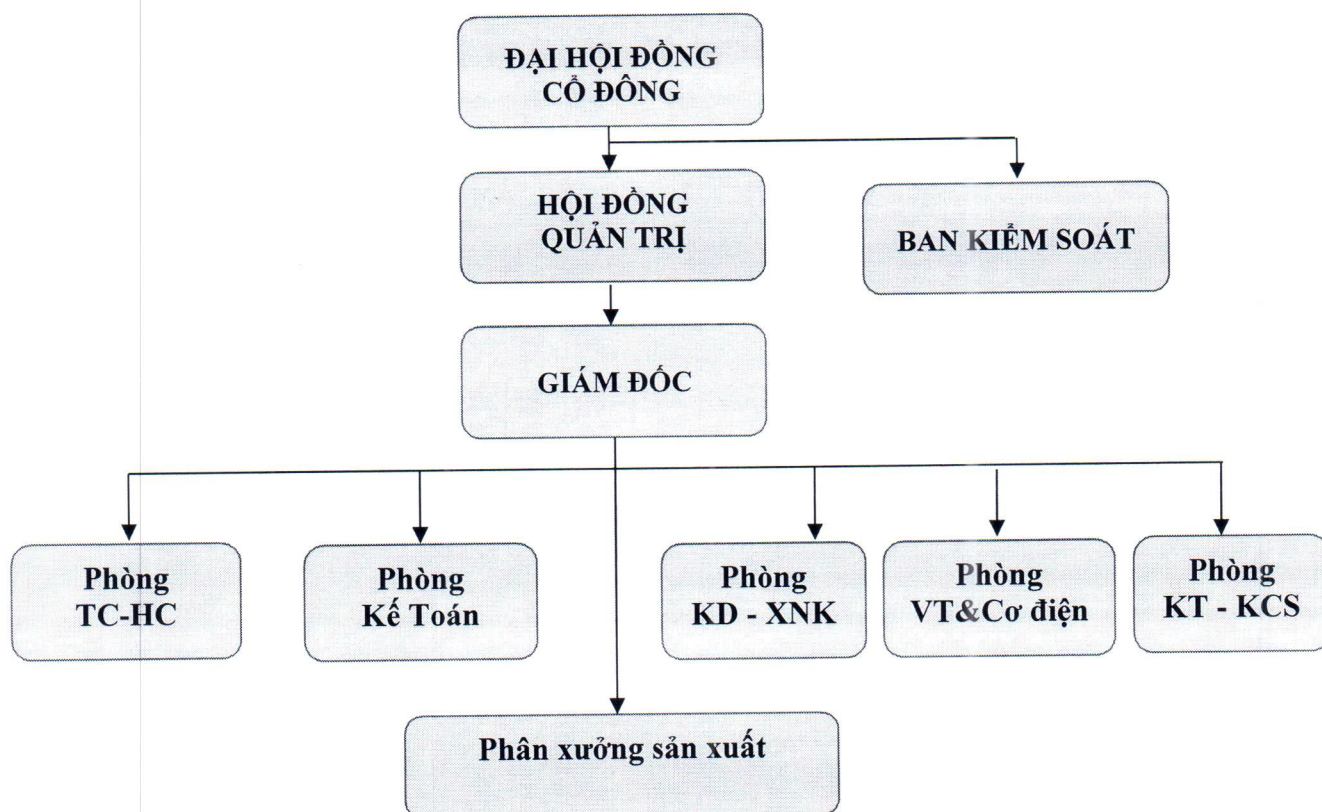
Văn phòng Công ty gồm toàn bộ các phòng ban chức năng: Phòng Hành chính nhân sự; Phòng kế toán; Phòng Kỹ thuật KCS; Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu; Phòng Vật tư & cơ điện.

Xưởng sản xuất đặt tại trụ sở Công ty, gồm: Phân xưởng sản xuất phốt pho; Phân xưởng ép bột.

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PAC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



❖ *Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của PAC, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của PAC và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý PAC, có toàn quyền nhân danh PAC để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PAC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của PAC có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

❖ *Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của PAC có 03 thành viên.

❖ *Giám đốc*

Giám đốc là người điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được

giao theo quy định của Điều lệ công ty. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

❖ *Phòng Tổ chức - Hành Chính*

Có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Giám đốc công ty thực hiện các công việc cụ thể sau:

- ✓ Công tác tổ chức và công tác cán bộ;
- ✓ Công tác đào tạo;
- ✓ Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- ✓ Công tác hành chính văn phòng.

❖ *Phòng Kế toán*

Là bộ phận giúp Giám đốc tổ chức bộ máy Tài chính - kế toán - tín dụng. Mặt khác giúp Giám đốc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế - tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và công ty cổ phần.

❖ *Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu*

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Công tác kinh doanh - xuất nhập khẩu;
- ✓ Công tác đấu thầu, mua sắm máy móc;
- ✓ Công tác hợp đồng kinh tế;
- ✓ Công tác kế hoạch.

❖ *Phòng Kỹ thuật - KCS*

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Nghiên cứu, hướng dẫn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nghiên cứu để sản xuất các sản phẩm mới.
- ✓ Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình đấu thầu, nhận thầu thi công hoặc các công trình do Công ty làm chủ đầu tư;
- ✓ Quản lý về an toàn bảo hộ lao động trong công ty;
- ✓ Tìm kiếm, phát triển thị trường và tiếp thị đấu thầu các công trình trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- ✓ Lập và trình duyệt các dự án đầu tư của Công ty.

❖ *Phòng Vật tư & Cơ điện*

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Quản lý về công tác mua, bán vật tư.
- ✓ Đảm bảo an toàn hệ thống điện trong sản xuất kinh doanh.



❖ *Quản đốc phân xưởng*

✓ Quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của các phân xưởng sản xuất theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra, các phân xưởng quản lý gồm:

- + Phốt pho;
- + Phân xưởng ép bột;

✓ Đề xuất phương pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của sản phẩm.

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

**4 Cơ cấu cổ đông**

**4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/04/2022**

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 22/04/2022**

Stt	Cổ đông	số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	<b>191</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>191</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	2	13.583.755	54,34%
1.3	Cá nhân	189	11.416.245	45,66%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>191</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>	<b>191</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông lớn	3	16.930.421	67,72%
2	Cổ đông khác	188	8.069.579	32,28%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>191</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Phốt pho Apatit Việt Nam tại ngày 22/04/2022)

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PAC:**



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN  
CỔ PHẦN PAC TẠI NGÀY 22/04/2022**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CCCD/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai  <u>Đại diện theo pháp luật:</u> Phạm Văn Hùng	Khu CN Tăng Loỏng - huyện Bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai Tổ dân phố Phú Cường 3, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Số 5300299830 do Sở kế hoạch đầu tư Lào Cai cấp ngày 28/08/2019 CMND số 063102427 cấp ngày 16/06/2016 tại Lào Cai	12.750.422	51%
2	Đào Hữu Duy Anh	Số 55 Phùng Hưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	CCCD số 001088009200 cấp ngày 22/12/2015 tại Cục cảnh sát	2.258.333	9,03%
3	Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	CCCD số 033056000482 cấp ngày 22/12/2015 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	1.921.666	7,69%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>16.930.421</b>	<b>67,72%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Phốt pho Apatit Việt Nam tại ngày 22/04/2022)

#### 4.3. Cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 13/01/2014. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PAC, những công ty mà PAC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PAC

##### 5.1. Công ty mẹ của PAC: Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, Buôn bán hóa chất, phân bón...
- Các mặt hàng chính: Phốt pho vàng (P4), Axit Phosphoric Trích ly 50% (WPA), Axit Phosphoric thực phẩm 85% (H3PO4 TP), Axit Phosphoric Công nghiệp 85% (H3PO4



TP), Phân lân đơn (SSP), Phân lân giàu (DSP), Phân phức hợp MAP, Phụ gia thức ăn gia súc DCP, MCP...

- Vốn điều lệ đăng ký: 997.854.630.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 997.854.630.000 đồng.
- Vốn góp trong PAC: 127.504.220.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ của PAC.

**5.2. Công ty con của PAC:** Không có.

**5.3. Công ty liên kết của PAC:** Không có.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm**

**6.1.1 Sản phẩm chính của PAC**

**Phốt pho vàng (P<sub>4</sub>):**

Đặc điểm: Công thức hoá học P<sub>4</sub>; Trọng lượng phân tử là 123,90; Chất lượng loại kỹ thuật 99,9% (TC28:2005/HCDG); Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể rắn màu vàng nhạt hoặc màu vàng. Tỷ trọng 1,83, điểm chảy 44,10C, điểm sôi 2810C, không tan trong nước nhưng tan trong benzene, ete và cacbon disunfua.

Sử dụng: Được dùng để sản xuất phốt pho đỏ, axit photphoric, photpho triclorea, photpho oxytriclorea, photphopentoxit và photpho pentasunfua; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Phốt pho vàng còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp.

Hình ảnh:



Sản lượng một số sản phẩm chính của Công ty năm 2020 và 2021, Quý 1 năm 2022:

Stt	Sản phẩm	Sản lượng năm 2020 (tấn)	Sản lượng năm 2021 (tấn)	% Tăng (giảm)	Sản lượng Quý 1 năm 2022 (tấn)
1	Phốt pho vàng	19.768,67	21.781,54	10,1%	5.747,85

Sản lượng năm 2021 tăng so với năm 2020 do đơn đặt hàng nhiều, công ty sản xuất hết công suất để đủ trả hàng cho khách.

**6.1.2 Doanh thu và lợi nhuận từng nhóm sản phẩm dịch vụ**

**a. Cơ cấu doanh thu thuần**

Tuy được thành lập từ tháng 1 năm 2014 nhưng do thời gian thực hiện đầu tư kéo dài nên năm 2015, 2016, 2017 PAC chưa có doanh thu, đến cuối Quý III/2018 các dây chuyền sản xuất của mới vận hành thương mại và bắt đầu có doanh thu. Phốt pho vàng là mảng đem lại doanh thu chính cho PAC. Cơ cấu doanh thu năm 2020, 2021 như sau:



**CƠ CẤU DOANH THU THUẦN**

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		%	Quý 1 năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)		Tăng (giảm)	Giá trị
1	Doanh thu thuần							
-	Phốt pho vàng (P <sub>4</sub> )	1.234,1	98,22%	1.571,7	98,56%	27,4%	993,26	99,63%
-	Sản phẩm và dịch vụ khác	22,3	1,78%	22,86	1,43%	2,5%	3,65	0,37%
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1256,4</b>	<b>100%</b>	<b>1.594,6</b>	<b>100%</b>	<b>26,9%</b>	<b>996,91</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

Doanh thu thuần năm 2021 tăng 26,9% so với năm 2020 là do sản lượng tăng 10% và giá bán phốt pho vàng năm 2021 tăng so với năm 2020. Doanh thu thuần quý 1 năm 2022 đạt 62,5% so với doanh thu thuần năm 2021 do giá bán phốt pho vàng đầu năm 2022 tăng cao so với năm 2021

Sản phẩm và dịch vụ khác của công ty gồm Ferro phốt pho, xi phốt pho, điện và suất ăn ca cho bộ phận dệt bao của Công ty mẹ,...

**b. Cơ cấu chi phí sản xuất**

**CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUA CÁC NĂM**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		%	Quý 1/2022	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT		Tăng (giảm)	Giá trị
Giá vốn hàng bán	1.085,41	86,39%	1.253,53	78,61%	15,4%	584,69	58,65%
Chi phí tài chính	27,27	2,17%	17,36	1,09%	-36,3%	4	0,4%
Chi phí bán hàng	51,79	4,12%	66,52	4,17%	28,4%	56,6	5,7%
Chi phí quản lý	12,54	1,00%	17,31	1,09	38%	2,58	0,3%
<b>Cộng chi phí</b>	<b>1.177,00</b>	<b>93,68%</b>	<b>1.354,73</b>	<b>84,96%</b>	<b>15,1%</b>	<b>647,87</b>	<b>64,99%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

Tỷ trọng các khoản mục chi phí năm 2021 và năm 2020 tương ứng với doanh thu thuần. Chi phí tài chính giảm mạnh do công ty chủ động được nguồn tài chính, giảm được khoản chi phí lãi vay. Quý 1/2022, tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm so với năm 2021, 2020 do công ty có sự cải tiến về kỹ thuật, đồng thời có nguồn nguyên liệu giá rẻ làm giảm giá vốn hàng bán. Chi phí bán hàng quý 1/2022 tăng mạnh do cước vận chuyển hàng hoá nội địa và quốc tế đều tăng theo thị trường thế giới.

**b. Cơ cấu lợi nhuận gộp**



Phốt pho vàng là mảng đem lại lợi nhuận gộp chính cho PAC. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2020 và 2021 như sau:

**CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Sản phẩm	Năm 2020		Năm 2021		% Tăng (giảm)	Quý 1/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT		Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ phốt pho vàng (P4)	166,26	13,23%	314,49	19,72%	89,1%	409,25	41,05%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	4,76	0,38%	26,58	1,66%	458,4%	2,97	0,3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>171,02</b>	<b>13,61%</b>	<b>341,07</b>	<b>21,38%</b>	<b>99,4%</b>	<b>412,22</b>	<b>41,35%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

Lợi nhuận gộp năm 2021 tăng 99,4% so với năm 2020 là do giá bán các sản phẩm tăng, đặc biệt là giá bán Phốt pho vàng tăng (tổng doanh thu tăng 27,4%, trong khi tổng chi phí chỉ tăng 15,1%).

Đặc biệt có thể thấy tỷ trọng lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần Quý 1/2022 tăng đột biến gấp 2 lần năm 2021 là do giá bán phốt pho vàng vẫn tiếp tục tăng trong Quý 1/2022.

**6.2 Nguyên vật liệu**

**a. Nguồn nguyên vật liệu**

Trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm, Công ty lựa chọn các nguyên vật liệu và nhà cung cấp đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn mà công ty đang áp dụng.

Các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp bởi các nhà sản xuất địa phương hoặc nhập khẩu có nguồn cung cấp dồi dào, giá cả cạnh tranh. Qua quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng. Các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là:

**BẢNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO CHỦ YẾU**

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
Quặng Apatit	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai
Than cốc	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai
Quắc zít	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai
Hóa chất, ống thổi	Eternoo machinery Co.Ltd
Amiang	Công ty TNHH tư vấn phiên dịch thương mại Hoàng hà Lào Cai
Điện cực	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai



Bao bì	Công ty TNHH sản xuất XNK Bao Bì
Axit Photphorich trích ly	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai

**b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu**

Nguồn nguyên vật liệu cũng như sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu không phải là rủi ro đáng kể đối với Công ty. Có thể khẳng định được hầu hết nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty đều đang được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy và có quan hệ mật thiết hoặc quan hệ lâu năm với Công ty, cụ thể: Nguyên vật liệu được cung cấp phần lớn bởi các Công ty trong cùng Công ty hoặc các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm, hoặc đơn vị tự sản xuất được và các nhà sản xuất lớn, nguồn hàng phong phú, luôn đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho Công ty khi có nhu cầu. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển...

**c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận**

Trong những năm gần đây, giá cả vật liệu trong nước có xu hướng tăng. Bên cạnh đó giá nhiên liệu trên thị trường thế giới biến động liên tục kéo theo sự tăng giảm giá cả nhiên liệu trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, Công ty thường ký kết các hợp đồng có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**6.3 Trình độ công nghệ**

Để đảm bảo cho năng lực máy móc thiết bị của Công ty sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

**6.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Nằm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao là điểm then chốt tạo bước đột phá trong thời gian tới. Với mục tiêu là triển khai nghiên cứu:

- Phát triển công nghệ sản xuất phốt pho từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và quặng loại 2, trong đó tỷ lệ quặng loại 2 chiếm trên 50%;
- Phát triển công nghệ ép quặng Apatit bột để làm nguyên liệu sản xuất phốt pho;
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm đầu cuối có nguồn gốc từ phốt pho như: Axit photphoric tinh khiết dùng trong công nghiệp thực phẩm và công nghiệp khác,....;

Với mục đích đó, Công ty đã thành lập Ban Nghiên cứu và xây dựng phòng thí nghiệm độc lập với mục đích phát triển các sản phẩm mới dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty, và nòng cốt là các cán bộ có trình độ chuyên môn cao không ngừng tìm tòi, thực hiện các thí nghiệm và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

**6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ**

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt của các nhà nhập khẩu đến từ Nhật Bản, Hàn



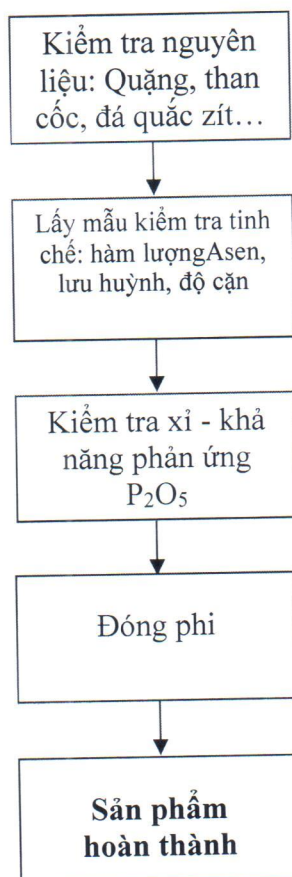
Quốc,... Hệ thống quản lý chất lượng được cụ thể hoá tới từng hoạt động riêng biệt bằng các quy trình được xây dựng và cải tiến liên tục, cụ thể:

- **Đối với công tác kỹ thuật:** Áp dụng quy trình bắt đầu từ công tác đầu tư, đấu thầu, triển khai thi công công trình, quản lý chất lượng, an toàn trong thi công đến khi bàn giao công trình đưa vào quản lý sử dụng...
- **Đối với công tác Tổ chức - Hành chính:** Áp dụng quy trình về công tác tuyển dụng điều động, đào tạo và nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên.
- **Công tác Kinh tế - kế hoạch:** Áp dụng các quy trình về ký hợp đồng, xây dựng định mức, đơn giá, đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị.
- **Sản phẩm hỏng:** Áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa khi có nhiều lỗi phát sinh trong quá trình thi công, khắc phục những điểm không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá chất lượng nội bộ và xử lý khiếu nại của khách hàng.

Để kiểm soát chất lượng sản phẩm hoàn thành. Công ty đã thành lập Ban kiểm soát quá trình thực hiện theo các tiêu chuẩn. Ban này có chức năng thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng các thí nghiệm về đặc tính lý, hoá, độ chặt, độ ẩm, độ bền... Trong quá trình sản xuất, các sản phẩm đều được phòng kỹ thuật của Công ty kiểm tra nội bộ nếu đạt yêu cầu về chất lượng mới đưa sản phẩm vào sử dụng hoặc ra thị trường.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty có thể được mô tả qua một vài quy trình chính như sau:

**Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm**



## 6.6 Hoạt động Marketing

Xuất phát từ đặc thù sản xuất kinh doanh, bản thân PAC đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên thời gian qua hoạt động này đang được đầu tư hợp lý. Với chiến lược tăng cường năng lực cạnh tranh và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, PAC đã xây dựng một đội ngũ nhân viên Marketing chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao. Công ty đã xây dựng website riêng và bắt đầu thực hiện việc quảng bá hình ảnh công ty cũng như các sản phẩm thông qua internet nhằm tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tăng doanh thu và đẩy mạnh xuất khẩu.

## 6.7 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

### CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

Stt	Tên nhà cung cấp	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Nội dung	Giá trị hợp đồng
<b>I</b>	<b>HĐ Xuất khẩu đang thực hiện</b>				
1	K.S International FZE	37/PAC - KS	02/03/2022	Bán Phốt pho vàng (P4)	10.224.000 USD
2	K.S International FZE	36/PAC - KS	06/01/2022	Bán Phốt pho vàng (P4)	9.461.970 USD
<b>II</b>	<b>HĐ nhập khẩu đang thực hiện</b>				
<b>III</b>	<b>HĐ mua bán đang thực hiện</b>				
1	Công ty TNHH SX và xuất nhập khẩu Bao Bì	032022/HĐ KT-APTVN	18/04/2022	Mua thùng Phuy sắt mạ kẽm tiêu chuẩn XK đóng gói P4	5.390.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH SX và xuất nhập khẩu Bao Bì	022022/HĐ KT-APTVN	22/01/2022	Mua thùng Phuy sắt mạ kẽm tiêu chuẩn XK đóng gói P4	11.550.000.000 VNĐ
<b>IV</b>	<b>HĐ mua bán đã thực hiện</b>				
1	Công ty TNHH SX và XNK Bao Bì	012018/HĐ KT-APTVN	18/9/2018	Thùng phuy sắt mạ kẽm	2.447.500.000 VNĐ
2	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Vận Đạt	280921/VD -PAC	28/09/2021	Ferro Phosphorus cơ hạt 20-30 cm + vỏ bao	1.090.260.000 VNĐ
3	Công ty cổ phần thương mại Thành Công	0508.2021/HĐMB	05/08/2021	Thùng phuy mạ sắt kẽm tiêu chuẩn KT pi500*800mm	5.390.000.000 VNĐ



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

				* 1,2mm( chiều cao <=803mm)	
4	Công ty TNHH trung thành Thái Nguyên	03-2021/PP7-TTTN	30/07/2021	Than cốc	4.565.000.000 VNĐ
5	Công ty cổ phần thương mại Thành Công	1005.2021/HĐMB	10/05/2021	Thùng quy mạ sắt kẽm tiêu chuẩn	3.500.000.000 VNĐ
6	Công ty TNHH trung thành Thái Nguyên	02-2021/PP7-TTTN	05/03/2021	Than cốc	22.800.000.000 VNĐ
7	Công ty cổ phần điện Trường Giang	0601/2021/A PATIT-TGE/HĐKT	06/01/2021	Cung cấp tủ 35Kv	1.614.654.600 VNĐ
8	Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Vận Đạt	010321/HĐKT	01/03/2021	Ferro Phosphorus cơ hạt 10-30 cm	178.200.000 VNĐ

*(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)*

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**7.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

*Đơn vị tính: Triệu VND, %*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)	Quý 1/2022
Tổng giá trị tài sản	855.401	1.005.746	17,6%	1.270.488
Vốn chủ sở hữu	319.274	521.110	63,2%	666.109
Doanh thu thuần	1.256.424	1.594.600	26,9%	996.910
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	89.769	259.381	188,9%	367.200
Lợi nhuận khác	-5.284	1.999	-137,8%	0
Lợi nhuận trước thuế	84.485	256.387	203,5%	367.200
Lợi nhuận sau thuế	84.485	256.387	203,5%	348.830
Giá trị sổ sách/CP (VND)	20.844	12.770	63,2%	13.160

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)*

Với kết quả kinh doanh thuận lợi trong 2021 và Quý 1/2022, tổng tài sản tại thời điểm 31/03/2022 của Công ty đã tăng 26,3%, vốn chủ sở hữu tăng 27,8% so với thời điểm 31/12/2021.

Giá phốt pho vàng liên tục tăng từ năm 2020 đến nay: năm 2020 giá trung bình là 56 triệu/tấn, sang năm 2021 giá trung bình là 70,9 triệu đồng 1 tấn, đến quý 1 năm 2022 giá trung bình là 144,5 triệu đồng 1 tấn, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng 203% so với năm 2020. Đặc biệt, riêng trong Quý 1/2022 lợi nhuận sau thuế đạt 348,8 tỷ đồng



bằng 1,36 lần so với cả năm 2021.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi:

- Công ty đã có những mặt hàng truyền thống như phốt pho vàng và những khách hàng truyền thống như: K S INTERNATIONAL, UPL LIMITED...
- Các ngành kinh tế tiếp tục phát triển, các mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh đặc biệt là phốt pho vàng.
- Sản phẩm hóa chất cơ bản đã có thương hiệu và uy tín trên thị trường.
- Có đội ngũ công nhân, kỹ sư lành nghề.
- Có mặt bằng sản xuất rộng, địa điểm giao dịch thuận lợi.

### ❖ Khó khăn:

- Giá nguyên liệu tăng nhanh, một số nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đặc biệt là than cốc. Do Công ty lấy ít nên không dành được quyền phân phối mà phải mua qua đại lý, dẫn đến giá cao, chất lượng không ổn định.
- Hoạt động xuất khẩu của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu nên có nhiều rủi ro biến động về tỷ giá và thị trường thế giới.
- Mặt hàng chiến lược trong thời gian tới là phốt pho vàng có sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty trong nước dẫn đến suy giảm giá bán sản phẩm và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- Công ty mới hoàn thành xây dựng cơ bản, đi vào sản xuất nên chi phí khấu hao cao, tiền vay vốn nhiều, trả lãi nhiều nên giá thành sản xuất cao
- Bộ Tài chính đang dự thảo tăng thuế xuất khẩu phốt pho vàng từ 5% lên 20%, làm cho Công ty có nguy cơ bị đóng cửa

Để khắc phục các khó khăn trên, từ năm 2018 công ty đã chú trọng tới công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu tài chính, giảm bớt áp lực về vốn vay và tăng cường năng lực tài chính công ty.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Lĩnh vực kinh doanh chính và chiếm tỉ trọng lớn nhất trong doanh thu của Công ty hiện nay là sản xuất phốt pho vàng.

Trong lĩnh vực sản xuất phốt pho vàng, ở Việt Nam hiện có các doanh nghiệp sau đây:

Tên doanh nghiệp	Công suất thiết kế (tấn/năm)	Tỉ trọng	Tình trạng
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức	40.000	28%	Đang hoạt động



Giang - Lào Cai			
Cty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	20.000	14%	Đang hoạt động
Công ty TNHH Phốt pho vàng Việt Nam	20.000	14%	Đang hoạt động
Công ty TNHH Hóa chất Đông Nam Á	20.000	14%	Chưa xây dựng
Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	16.000	11%	Đang hoạt động
TNHH MTV Apatit Việt Nam	11.500	8%	Đang hoạt động
Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	6.000	4%	Đang hoạt động
Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	9.800	7%	Đang hoạt động
<b>Tổng cộng</b>	<b>143.300</b>	<b>100%</b>	

*Nguồn: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai*

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam tuy là doanh nghiệp mới thành lập năm 2014, nhưng Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Hóa chất Đức Giang Lào Cai là Công ty có uy tín nhất trên thị trường Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực sản xuất phốt pho vàng - đã và đang hỗ trợ công ty rất nhiều trong việc tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Một số công nghệ sản xuất do Công ty phát triển trên cơ sở thừa hưởng thành quả công nghệ từ Công ty mẹ - Công ty TNHH Một thành viên Hóa chất Đức Giang Lào Cai, đã mang lại sức cạnh tranh rất lớn, như công nghệ sản xuất phốt pho vàng từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và loại 2 trong đó quặng loại 2 chiếm trên 50%, công nghệ sử dụng quặng bột làm nguyên liệu sản xuất.

### **8.2 Triển vọng phát triển ngành**

Phốt pho vàng và axit phốtphoric là nguyên liệu đầu vào không thể thay thế cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp của Việt Nam cũng như toàn thế giới, như: ngành sản xuất công nghiệp, điện tử, hóa chất, y tế, thuốc trừ sâu... Tốc độ tăng trưởng hàng năm khoảng 15%/năm. Trong khi đó, năng lực sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đây là ngành có lợi nhuận ổn định mà vốn đầu tư không quá nhiều, tốc độ thu hồi vốn nhanh (khoảng 4 - 5 năm).

### **8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường hoá chất, hoá dược có sự phát triển khả quan, hứa hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Ngoài ra, xu hướng đầu tư công nghệ chế biến sâu các loại khoáng sản đang là nhu cầu cấp thiết đặt ra cho các doanh nghiệp. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1 Số lượng Lao động và cơ cấu lao động**

Tại thời điểm 31/03/2022, tổng số lao động trong PAC là 215 người (không tính HĐQT và BKS).

#### **CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ VÀ TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC**

<b>Cơ cấu lao động</b>	<b>Số lượng</b>
------------------------	-----------------



	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:	<b>194</b>	<b>26</b>
1. Trên Đại học	1	0
2. Đại học	21	9
3. Cao đẳng	15	1
4. Trung cấp	27	4
5. Công nhân kỹ thuật	36	1
6. Lao động phổ thông	94	11
Phân theo phân công lao động:	<b>194</b>	<b>26</b>
1. Hội đồng quản trị, BKS	7	1
2. Ban Giám đốc (HĐQT kiêm nhiệm)	2	0
3. Lao động quản lý	0	1
4. Lao động trực tiếp (01 người trong BKS)	181	12
5. Lao động gián tiếp	7	12

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

## 9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

### ✦ Chế độ làm việc:

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

### ✦ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

### ✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực



hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh.

Trước năm 2018, Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận nên chưa tiến hành trả cổ tức. Từ cuối năm 2018, khi các dây chuyền sản xuất vận hành thương mại, Công ty đã có doanh thu và lợi nhuận, cổ tức của công ty được chi trả như sau:

### TỶ LỆ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
Năm 2018	0%	
Năm 2019	0%	
Năm 2020	10%	- Đã chi trả theo Nghị quyết HĐQT 1027/2020/NQ-HĐQT ngày 27/10/2020.
Năm 2021	96%	- Đã chi trả 20% theo Nghị quyết HĐQT số 0612/2021/NQ-HĐQT ngày 06/12/2021. - Đã chi trả 76% theo Nghị quyết HĐQT số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 29/03/2022

(Nguồn: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty PAC)

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.



Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

**MỨC TRÍCH KHẤU HAO TSCĐ HỮU HÌNH**

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

Đối với tài sản cố định vô hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, mức khấu hao cụ thể như sau:

**MỨC TRÍCH KHẤU HAO TSCĐ VÔ HÌNH**

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Đất đai	Thời gian khấu hao theo thời gian thuê đất
Phần mềm máy tính	10 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

**11.2. Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân năm 2019 thu nhập bình quân của người lao động là 11 triệu đồng/người/tháng, năm 2020 là 15,2 triệu đồng/người/tháng, năm 2021 là 19 triệu đồng/người/tháng.

**11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

**11.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Do là doanh nghiệp tại địa bàn đặc biệt khó khăn nên PAC đã được miễn, giảm nhiều loại thuế theo chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước. Chính điều đó đã giúp Công ty tích lũy được năng lực tài chính khá vững mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.



## SỐ DƯ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Thuế Giá trị gia tăng	478.549.111	0	0
Thuế Xuất nhập khẩu	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	18.369.776.567
Thuế thu nhập cá nhân	815.790.880	897.461.257	4.407.366.579
Thuế khác	0	0	0
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.294.339.991</b>	<b>897.461.257</b>	<b>22.777.143.146</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

## 11.5. Trích lập các quỹ

## SỐ DƯ CÁC QUỸ

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Quỹ đầu tư phát triển	2.085.381.375	18.291.250.574	67.278.744.713
Quỹ dự phòng tài chính			
Quỹ khen thưởng phúc lợi	276.706.109	2.456.161.602	15.925.900.550

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm, công ty thực hiện trích lập với tỷ lệ như sau:

+ Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm, công ty thực hiện trích lập với tỷ lệ như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 10%. Ngoài ra, toàn bộ các khoản thuế được miễn giảm theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước được bổ sung quỹ đầu tư phát triển.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 6%.

Năm 2020, 2021 Công ty đã thực hiện trích quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, 2022. Năm 2022 công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ.

## 11.6. Tổng dư nợ vay

Trong năm 2020 và 2021, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn:



## CÁC KHOẢN VAY

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
		Giá trị	Giá trị	Giá trị
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>356.114.609.503</b>	<b>238.526.995.470</b>	<b>183.050.468.065</b>
-	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		198.744.361.830	128.718.711.745
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai			54.331.756.320
-	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch		39.782.633.640	
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng số VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 02 ngày 08 tháng 5 năm 2020, hạn mức cho vay là 10.200.000 USD hoặc JPY/EUR/VND tương đương, mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm:
- 01 bảo lãnh từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang với trị giá 244.800.000.000 VND kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh;
  - 01 bảo lãnh từ Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai với trị giá 244.800.000.000 VND kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh;
  - Hàng tồn kho của Công ty với trị giá ít nhất là 120.000.000.000 VND cho toàn bộ tiện ích được cấp và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp
  - Tất cả các khoản phải thu của Công ty với trị giá ít nhất 120.000.000.000 VND và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp



- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 06/08/2021, hạn mức cho vay là 80.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, phân giới hạn tín dụng trên 50 tỷ đồng đến 80 tỷ đồng được sử dụng khi vốn lưu động ròng dương, mục đích bổ sung vốn lưu động. Tài sản bảo đảm là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp hàng hoá số 02/2019/HĐBĐ/NHCT180-PAC ngày 22/03/2019 và Bảo lãnh số 01/2019/VBBL/DGL- PAC ngày 22/03/2019 V/v Bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai với công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam
- (iii) Khoản vay theo Đề nghị thanh toán trước hạn L/C xuất khẩu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mức phí thanh toán trước hạn là 1,8%/năm.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>
Số đầu năm	238.526.995.470
Số tiền vay phát sinh	150.847.751.906
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá phát sinh	(381.610.379)
Số tiền vay đã trả	(205.942.668.932)
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>183.050.468.065</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



**11.7. Các khoản nợ phải thu**

**KHOẢN PHẢI THU**

Đơn vị tính: VND

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>321.572.913.189</b>	<b>157.334.683.110</b>	<b>32.412.435.174</b>
1	Phải thu khách hàng	309.352.542.341	146.206.121.273	21.293.529.030
-	Công ty UPL	233.396.585.760	97.330.990.080	
-	Công ty Splendid International	6.269.205.600	25.103.232.000	
-	Công ty Coromandel International	0	21.038.899.200	
-	Công ty Italmatch Chemicals	54.731.160.000	0	19.647.360.000
-	Phải thu khách hàng khác	14.955.590.981	2.732.999.993	1.646.169.030
		2.549.587.552	2.559.097.413	
2	Trả trước cho người bán			<b>2.795.437.890</b>
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	0	0
4	Các khoản phải thu khác	9.670.783.296	8.569.464.424	8.323.468.254
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

**11.8. Các khoản nợ phải trả**

Công ty chỉ có các khoản phải trả ngắn hạn, không có khoản phải trả dài hạn

**CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ**

Đơn vị tính: VND

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>536.126.515.223</b>	<b>484.635.945.487</b>	<b>604.379.307.833</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	356.114.609.503	238.526.995.470	183.050.468.065
2	Phải trả người bán	126.608.102.965	76.335.318.426	176.552.623.075
-	Công ty CP dịch vụ năng lượng SBM – chi nhánh Lào Cai	0	10.673.107.330	0
-	Công ty cổ phần Tập đoàn hóa chất Đức Giang	328.573.019	256.826.905	54.019.637
-	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	104.234.698.190	48.167.366.489	155.388.970.778
-	Công ty TNHH Văn Minh	18.239.961	16.850.003	0



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

-	Phải trả người bán khác	22.026.591.795	17.221.167.699	21.109.632.660
3	Người mua trả tiền trước	10.822.999.600	97.303.617.000	105.000.000
-	Công ty K.S. Internationa	10.731.148.800	95.334.452.580	
-	Người mua trả tiền trước khác	91.850.800	1.969.164.420	105.000.000
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	1.294.339.991	897.461.257	22.777.143.146
5	Phải trả người lao động	10.908.195.460	18.382.909.060	10.185.274.743
6	Chi phí phải trả	4.876.561.595	501.971.312	8.972.473.525
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	25.225.000.000	50.231.511.360	186.810.424.729
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	276.706.109	2.456.161.602	15925.900.550
	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Vay và nợ dài hạn	0	0	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

**11.9. Chi tiết hàng tồn kho**

Khoản mục	31/12/2020		31/12/2021		31/03/2022	
	Giá gốc (VNĐ)	Dự phòng (VNĐ)	Giá gốc (VNĐ)	Dự phòng (VNĐ)	Giá gốc (VNĐ)	Dự phòng (VNĐ)
Nguyên vật liệu	31.620.300.423	0	13.739.426.609	0	12.285.097.938	0
Công cụ, dụng cụ	5.400.000	0	2.917.650	0	2.687.943	0
Chi phí SXKD dở dang	31.697.459.648	0	27.349.545.829	0	26.572.418.647	0
Thành phẩm	3.026.020.394	0	91.714.005.610	0	76.548.055.484	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.349.180.465</b>	<b>0</b>	<b>132.805.895.698</b>	<b>0</b>	<b>115.408.260.012</b>	<b>0</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)

**11.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,73	1,21
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,93
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	63	48
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	168	93
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,95	12,59
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,27	1,86
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,72	16,08
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	29,15	61,02
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,77	29,97 27,55
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,14	16,27
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.197	9.702

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021)

12. Tài sản cố định

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA PAC TẠI NGÀY 31/03/2022

Đơn vị tính: VND

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % (GTCL/NG)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>537.827.809.481</b>	<b>385.830.949.475</b>	<b>71,7%</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	298.622.691.576	235.072.131.072	78,7%
2	Máy móc thiết bị	210.735.379.932	139.455.602.013	66,2%
3	Phương tiện vận tải	27.965.018.354	10.999.648.485	39,3%
4	Thiết bị quản lý	504.719.619	303.567.905	60,1%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Quyền sử dụng đất	0	0	0



2	Phần mềm máy tính	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>537.827.809.481</b>	<b>396.887.815.814</b>	

*(Nguồn: BCTC Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)*

**DANH MỤC DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI, NHÀ XƯỞNG ĐANG SỬ DỤNG**

Đất trụ sở Công ty tại khu công nghiệp Tầng Loông, Lào Cai	Diện tích <b>68,9065 ha</b> theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ ngày 21/01/2016 - Thời gian thuê đất: đến hết ngày 23/10/2034 - Phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm
Đất bãi thải, xử lý chất thải tại khu công nghiệp Tầng Loông, Lào Cai	Diện tích <b>114,749 ha</b> theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐTĐ ngày 28/12/2015 - Thời gian thuê đất đến hết ngày 23/10/2034 - Phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm

**CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒ DANG CỦA CÔNG TY**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>31/03/2022</b>
Chi phí XDCBDD	7.414.000	64.036.000	2.176.914.414

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của PAC và báo cáo Quý 1 năm 2022 do Công ty lập)*

Đây là khoản chi phí khảo sát, đo đạc các thông số môi trường Dự án nhà máy sản xuất phốt pho đỏ công suất 5.000 tấn/năm và xưởng sản xuất bao bì 6 triệu bao/năm; Sửa chữa lớn tài sản cố định. Dự án nhà máy phốt pho đỏ hiện nay mới dừng lại ở bước khảo sát, đo đạc. Công ty chưa thực hiện triển khai các bước tiếp theo do yếu tố thị trường đối với sản phẩm phốt pho đỏ chưa thuận lợi.

**13. Các loại thuế có liên quan**

Công ty tuân thủ theo các Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, dự án nhà máy phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/ năm tại KCN Tầng Loông được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



**14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2022**

**14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	2.316,8	45,3%
Lợi nhuận sau thuế	600	239%
Vốn điều lệ	250	0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	25,9%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	240%	-
Tỷ lệ cổ tức	200%	-

(\*) Số liệu Kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/03/2022 thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022.

**14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Để hoàn thành kế hoạch đã đặt ra trong năm 2022, Công ty tích cực đẩy mạnh bán hàng, tìm thêm những đối tác mới, nâng cao chất lượng phốt pho, đồng thời thực hiện chạy hết công suất của nhà máy

**14.3. Kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2022 của Công ty:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 1	% đạt so với kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu thuần	996,91	43%
2	Lợi nhuận trước thuế	367,20	-
3	Lợi nhuận sau thuế	348,83	58%



**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PAC**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới đại chúng**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

**1.1 Danh sách Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Hữu Duy Anh	TV HĐQT
3	Phạm Văn Hùng	TV HĐQT
4	Đặng Tiến Đức	TV HĐQT, Giám đốc
5	Nguyễn Hùng Cường	TV HĐQT, Phó GD

**Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị như sau:**

**Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1956
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 033056000482, nơi cấp: Cục CS ĐKQL

Cư trú và DLQG về Dân cư, ngày cấp 22/12/2015

- Điện thoại liên hệ: 0243 8271620
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức Giang – Lào Cai.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang.



▪ **Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1993 đến T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc
Từ T5/2007 đến T3/2020	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ T3/2020 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (sau đổi tên thành Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến T10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2015 đến nay	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Chủ tịch Công ty
Từ T5/2015 đến T10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T6/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T1/2020 đến nay	Công ty TNHH MTV Thể Thao Hóa chất Đức Giang	Chủ tịch Công ty
Từ T5/2020 đến nay	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Chủ tịch Công ty
Từ T1/2021 đến nay	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Đức Giang	Chủ tịch Công ty

- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:**  
17.637.085 cổ phần, chiếm 70,55%; trong đó:
  - **Sở hữu cá nhân:** 1.921.666 cổ phần, chiếm 7,69%
  - **Sở hữu đại diện:** 12.750.422 cổ phần, chiếm 51,00% (Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai).
  - **Sở hữu của người có liên quan:**

<b>Stt</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Quan hệ với người khai</b>	<b>Số lượng (cổ phần)</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Các khoản nợ đối với công ty</b>	<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</b>



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

1	Nguyễn Thị Hồng Lan	Vợ	166.666	0,67%	Không	Không
2	Đào Hữu Duy Anh	Con/Ủy viên HĐQT	2.258.333	9,03%	Không	Không
3	Bùi Thị Hà Thu	Con dâu	83.333	0,33%	Không	Không
4	Đào Hồng Hạnh	Con gái	83.333	0,33%	Không	Không
5	Đào Thị Huệ	Chị gái	20.000	0,08%	Không	Không
6	Đào Thị Huyền	Em gái	10.000	0,04%	Không	Không
7	Đào Thị Quyên	Em gái	10.000	0,04%	Không	Không
8	Đào Hữu Kha	Em trai	166.666	0,67%	Không	Không
9	Ngô Thị Ngọc Lan	Em dâu	166.666	0,67%	Không	Không
10	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Ông Đào Hữu Huyền làm Chủ tịch Công ty	12.750.422	51%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Ông Đào Hữu Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1988
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 001088009200, nơi cấp: Cục CS ĐKQL



Cư trú và DLQG về Dân cư, ngày cấp 22/12/2015

- Điện thoại liên hệ: 0243 8271620
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang.
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắk Nông.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ T1/2012 đến T3/2013	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Trợ lý Tổng giám đốc
Từ T4/2013 đến T4/2015	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Phó Tổng giám đốc
Từ T4/2015 đến T3/2020	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
Từ T3/2020 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc
Từ T01/2012 đến T10/2017	Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên Hội đồng quản trị
Từ T4/2013 đến T3/2020	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
Từ T5/2015 đến T10/2017	Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Từ T6/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị
Từ T3/2018 đến nay	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắk Nông	Chủ tịch Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: 17.263.753 cổ phần, chiếm 69,05%; trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 2.258.333 cổ phần, chiếm 9,03%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
  - Sở hữu của người có liên quan:



Stt	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Đào Hữu Huyền	Bố	1.921.666	7,69%	Không	Không
2	Nguyễn Thị Hồng Lan	Mẹ	166.666	0,67%	Không	Không
3	Bùi Thị Hà Thu	Vợ	83.333	0,33%	Không	Không
4	Đào Hồng Hạnh	Em gái	83.333	0,33%	Không	Không
5	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Tổ chức có liên quan	12.750.422	51%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Ông Phạm Văn Hùng – Thành viên HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1984
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Cường 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 010084005556 cấp ngày 28/09/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang
  - Giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2009 đến T3/2013	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó Giám đốc
Từ T3/2013 đến	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón	Ủy viên HĐQT



T3/2016	Lào Cai	
Từ T5/2013 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Giám đốc
Từ T03/2010 đến T10/2018	Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang – Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T10/2018 đến nay	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Giám đốc Công ty
Từ T4/2015 đến T4/2019	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Phó Tổng giám đốc
Từ T4/2019 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: 12.860.088 cổ phần, chiếm 51,44%; trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 109.666 cổ phần, chiếm 0,44%.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%.
  - Sở hữu của người có liên quan:

Stt	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Ông Phạm Văn Hùng làm GD	12.750.422	51%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Ông Đặng Tiến Đức – Thành viên HĐQT Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 001088012819, nơi cấp: Cục cảnh sát

ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư, ngày cấp 08/08/2016.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Ủy viên HĐQT, Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.
- Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 2011 đến T3/2011	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên phòng KCS
Từ T4/2011 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Phó Giám đốc
Từ T3/2013 đến 30/10/2017	Công ty CP hóa chất phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T5/2013 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Thành viên Ban kiểm soát
06/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: 12.823.053 cổ phần, chiếm 51,29%; trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 19.331 cổ phần, chiếm 0,077%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
  - Sở hữu của người có liên quan:

<b>Stt</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Quan hệ với người khai</b>	<b>Số lượng (cổ phần)</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Các khoản nợ đối với công ty</b>	<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</b>
1	Nguyễn Văn Quế	Bố vợ	53.300	0,21 %	Không	Không
2	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Ông Đặng Tiến Đức làm Phó Giám đốc	12.750.422	51%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:



- Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Ông Nguyễn Hùng Cường**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 146, Lô IV khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 001082011632, nơi cấp: Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp 16/08/2017
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2009-2011	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Cán bộ kỹ thuật phân xưởng điện
Từ năm 2011-2013	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Quản đốc phân xưởng điện
Từ năm 2013-2018	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai	Quản đốc phân xưởng điện
Từ năm 2018 đến nay	Công ty cổ phần phốt pho Apatit Việt Nam	Phó giám đốc
T3/2021 đến nay	Công ty cổ phần phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: 20.333 cổ phần, chiếm 0,08%; trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 20.333 cổ phần, chiếm 0,08%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Danh sách thành viên ban Giám đốc**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Tiến Đức	Giám đốc
2	Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc

**Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc như sau:**

**Ông Đặng Tiến Đức - Giám đốc**

Lý lịch được trình bày tại phần 1.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

**Ông Nguyễn Hùng Cường – Phó Giám đốc Công ty**

Lý lịch được trình bày tại phần 1.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

**Danh sách thành viên ban Kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Bích	Trưởng ban
2	Phó Đức Tùng	Thành viên
3	Trần Văn Cương	Thành viên

**Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát như sau:**

**Bà Phạm Thị Bích – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1983
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063073373, nơi cấp: Lào Cai, ngày cấp: 14/08/2006
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T6/2014 đến T10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	Kế toán trưởng
Từ T01/2018 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Kế toán trưởng



Từ T6/2018 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát
--------------------	-------------------------------------	--------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: **5.000 cổ phần, chiếm 0,02%; trong đó:**
  - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,02%.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Ông Trần Văn Cường – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1990
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tiên Cường – Thống Nhất – TP Lào Cai – Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063316530, nơi cấp: Lào Cai, ngày cấp: 18/03/2013
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên ban Kiểm soát và Trưởng phòng KCS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T10/2011 đến T9/2018	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Nhân viên KCS
Từ T09/2018 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Trưởng phòng KCS
Từ T05/2020 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:

**0 cổ phần, chiếm 0%; trong đó:**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
- Sở hữu của người có liên quan: không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
  - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Ông Phó Đức Tùng – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/10/1993
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tân Tiến – Văn Giang – Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145510443, nơi cấp: Hưng Yên, ngày cấp: 18/04/2012
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng kho Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ T05/2015 đến T12/2018	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Kế toán viên
Từ T01/2019 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Trưởng phòng kho
Từ T03/2021 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:

**52.666 cổ phần, chiếm 0,21%; trong đó:**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
- Sở hữu của người có liên quan:



Stt	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Đào Thị Phương	Mẹ đẻ	52.666	0,21%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
    - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

**Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	20/05/1990	16.732	0,07%

**Bà Phạm Thị Bích Phương – Kế toán trưởng Công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/05/1990
- Nơi sinh: Tầng Loong, Bảo Thắng, Lào Cai, Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thị trấn Phố Lu, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 010190005059, nơi cấp: Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp 11/08/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
  - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2012 đến T6/2014	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán viên
Từ T6/2014 đến 07/01/2018	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán trưởng

Từ 12/06/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Kế toán trưởng
-----------------------	--	----------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
  - 16.732 cổ phần, chiếm 0,07% ; trong đó:**
    - Sở hữu cá nhân: 16.732 cổ phần, chiếm 0,07%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Lương chi trả cho Kế toán trưởng công ty.
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

## 2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu, rộng như hiện nay, khi trở thành công ty đại chúng, thì yêu cầu tăng cường quản trị của Công ty càng trở nên hết sức cấp bách.

Song song với việc xây dựng hệ thống Quy chế quản trị nội bộ (như Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản lý hoạt động tài chính, Quy chế Quản lý các đơn vị hạch toán phụ thuộc,...) căn cứ các quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, Công ty sẽ từng bước nghiên cứu áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và các thông lệ nhằm: Tạo điều kiện phát huy quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nâng cao vai trò của các bên có quyền lợi liên quan (bộ máy quản lý công ty – cổ đông – người lao động), đề cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị, đảm bảo tính minh bạch và chất lượng công bố thông tin.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Hội đồng Quản trị đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao. Cụ thể:

- Tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các khóa học, chương trình đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ phân tích các tín hiệu và quy luật thị trường, đưa ra cảnh báo nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam cũng cam kết sẽ bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo đúng quy định pháp luật hiện hành trong kỳ đại hội cổ đông gần nhất.

## 3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT		CMND	033056000482	22/12/2015	Cục CS ĐKQL	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,921,666	7.69%	
1.01	Đào Hữu Kế		Bố đẻ	CMND	033032000203	4/3/2020	Cục CS QLHC	Bà Khê – Tân Tiến/ Văn Giang / Hưng Yên			
1.02	Đào Thị Cừ		Mẹ đẻ	CMND	0145684396	31/8/2001	Hưng Yên	Bà Khê – Tân Tiến/ Văn Giang / Hưng Yên			
1.03	Nguyễn Hùng Lân		Bố vợ	CMND	025032000002	25/1/2013	Cục CS ĐKQL	Hà Nội			
1.04	Lê Thị Thủy		Mẹ vợ	CMND	027135000001	25/1/2013	Cục CS ĐKQL	Hà Nội			
1.05	Nguyễn Thị Hồng Lan		Vợ	CMND	010436744	21/6/2010	Hà Nội	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	166,666	0.67%	
1.06	Đào Hữu Duy Anh		Con/Uỷ viên HĐQT	CMND	01088009200	22/12/2015	Cục CS ĐKQL	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,258,333	9.03%	
1.07	Bùi Thị Hà Thu		Con dâu	CMND	012502281	6/1/2013	Hà Nội	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	83,333	0.33%	
1.08	Đào Hồng Hạnh		Con gái	CMND	001192005102	22/12/2015	Cục CS ĐKQL	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	83,333	0.33%	
1.09	Võ Thăng Long		Con rể	CCCD	001084027020	6/12/2017	Cục CS ĐKQL	11 ngõ 18 Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội			
1.10	Đào Thị Huế		Chị gái	CMND	013640173	26/4/2013	Hà Nội	Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	20,000	0.08%	
1.11	Bùi Văn Hàm		Anh rể	CMND	013640172	26/4/2013	Hà Nội	10/175 Bồ đề Long biên Hà Nội			
1.12	Đào Thị Huyền		Em gái	CMND	011398358	30/6/2011	Hà Nội	Số 9 Quán Thánh, Hà Nội	10,000	0.04%	
1.13	Đào Hữu Quyền		Em trai	CMND	012805699	7/10/2005	Hà Nội	Số 12, Nam Tráng, Hà Nội			
1.14	Nguyễn Thu Hồng		Em dâu	CMND	01173002938	8/1/2015	Cục CS ĐKQL	Số 9 Quán Thánh - Hà Nội			
1.15	Đào Hữu Uyên		Em trai	CMND	012428532	12/4/2001	Hà Nội	Số 4-5, ngõ 538, Đường Láng, Hà Nội			
1.16	Lê Thị Lựu		Em dâu	CMND	033162000748	15/4/2016	Cục CS ĐKQL	4-5 ngõ 538 Đường Láng, Hà Nội			
1.17	Đào Thị Quyên		Em gái	CMND	091704525	8/8/2009	Thái Nguyên	Số 480 Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	10,000	0.04%	
1.18	Bùi Hải Nam		Em rể	CMND	090511618	20/1/2015	Thái Nguyên	480 Lương Ngọc Quyến, Thái Nguyên			
1.19	Đào Hữu Kha		Em trai	CMND	033070000440	1/9/2015	Cục CS ĐKQL	5A Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	166,666	0.67%	
1.20	Ngô Thị Ngọc Lan		Em dâu	CMND	033175003451	7/11/2018	Cục CS ĐKQL	5A Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	166,666	0.67%	
1.21	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang		Ông Đào Hữu Huyền làm Chủ tịch HĐQT	Giấy ĐKKD	0101452588	5/3/2004	Sở KH&ĐT Hà Nội	18/44 Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			
1.22	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai		Ông Đào Hữu Huyền làm Chủ tịch Công ty	Giấy ĐKKD	05300299830	15/4/2009	Sở KH&ĐT Lào Cai	KCN Tăng Loàng, Bảo Thắng, Lào Cai	12,750,422	51%	
1.23	Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức giang Đình Vũ		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	022031000132	26/7/2013	BQL Khu Kinh tế Hải Phòng KCN Đình Vũ, Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải Phòng			
1.24	Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức Giang Nghi Sơn		Ông Đào Hữu Huyền làm Chủ tịch Công ty	Giấy ĐKKD	02802846993	14/5/2020	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	Khu Kinh tế Nghi Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa			
1.25	Công ty TNHH MTV Thể Thao Hóa chất Đức Giang		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0109078678	30/1/2020	Sở KH&ĐT Hà Nội	Đức Giang, Long Biên, Hà Nội			



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

1.26	Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	05300778978	18/3/2020	Sở KH&ĐT Lào Cai	KCN Tầng Loông, Bảo Thắng, Lào Cai			
1.27	Công ty TNHH Văn Minh		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100284958	26/4/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
2	<b>Đào Hữu Duy Anh</b>	<b>TV HDQT</b>		CMND	01088009200	22/12/2015	<b>Cục CS ĐKQL</b>	<b>55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội</b>	<b>2,258,333</b>	<b>9.03%</b>	
2.01	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HDQT	Bố	CMND	011686105	25/8/2010	Hà Nội	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,921,666	7.69%	
2.02	Nguyễn Thị Hồng Lan		Mẹ	CMND	010436744	21/6/2010	Hà Nội	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	166,666	0.67%	
2.03	Bùi Quang Kính		Bố vợ								
2.04	Phạm Thị Quy		Mẹ vợ	CMND	034156003165	5/5/2017	Cục CS ĐKQL	5, ngõ 45, Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội			
2.05	Bùi Thị Hà Thu		Vợ	CMND	034188001771	22/12/2015	Cục CS ĐKQL	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	83,333	0.33%	
2.06	Đào Hữu Thiên Minh		Con trai					55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
2.07	Đào Hữu Minh Khôi		Con trai					55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
2.08	Đào Tú Anh		Con gái					55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
2.09	Đào Hồng Hạnh		Em gái	CMND	001192005102	22/12/2015	Cục CS ĐKQL	55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	83,333	0.33%	
2.10	Võ Thăng Long		Em rể	CCCD	001084027020	6/12/2017	Cục CS ĐKQL	11 ngõ 18 Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội			
2.11	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang		Ông Đào Hữu Duy Anh làm TV HDQT	Giấy ĐKKD	0101452588	5/3/2004	Sở KH&ĐT Hà Nội	18/44 Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			
2.12	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	05300299830	15/4/2009	Sở KH&ĐT Lào Cai	KCN Tầng Loông, Bảo Thắng, Lào Cai	12,750,422	51%	
2.13	Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức giang Đình Vũ		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	022031000132	26/7/2013	BQL Khu Kinh tế Hải Phòng KCN Đình Vũ, Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải Phòng			
2.14	Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức Giang Nghi Sơn		Ông Đào Hữu Huyền làm Chủ tịch Công ty	Giấy ĐKKD	02802846993	14/5/2020	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	Khu Kinh tế Nghi Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa			
2.15	Công ty TNHH MTV Thể Thao Hóa chất Đức Giang		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0109078678	30/1/2020	Sở KH&ĐT Hà Nội	Đức Giang, Long Biên, Hà Nội			
2.16	Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	05300778978	18/3/2020	Sở KH&ĐT Lào Cai	KCN Tầng Loông, Bảo Thắng, Lào Cai			
2.17	Công ty TNHH Văn Minh		Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0100284958	26/4/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
3	<b>Phạm Văn Hùng</b>	<b>TV HDQT</b>		CMND	063102427	16/6/2016	<b>Lào Cai</b>	<b>Phủ Cường 1, Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai</b>	<b>109,666</b>	<b>0.44%</b>	
3.01	Phạm Văn Hận		Bố đẻ					TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.02	Bùi Thị Phú		Mẹ đẻ	CMND	060164638	7/6/2014	Lào Cai	TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.03	Đặng Đình Đạt		Bố vợ								
3.04	Trương Thị Nhac		Mẹ vợ								
3.05	Đặng Thị Loan		Vợ	CMND	063089784	31/5/2010	Lào Cai	TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.06	Phạm Nhật Anh		Con					TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.07	Phạm Bảo An		Con					TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.08	Phạm Nhật Minh		Con					TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.09	Phạm Thị Phương Bình		Em gái	CMND	025194000020	12/6/2019	Cục CS QLHC	TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
3.10	Đỗ Thành Công		Em rể	CMND	031672904	19/6/2007	Hải Phòng	TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

3.11	Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang		Ông Phạm Văn Hùng làm TV HĐQT, PTGD	Giấy ĐKKD	0101452588	5/3/2004	Sở KH&ĐT Hà Nội	18/44 Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			
3.12	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai		Ông Phạm Văn Hùng làm GD	Giấy ĐKKD	05300299830	15/4/2009	Sở KH&ĐT Lào Cai	KCN Tầng Loông, Bảo Thắng, Lào Cai	12,750,422	51%	
<b>4</b>	<b>Đặng Tiến Đức</b>	<b>TV HĐQT</b>		<b>CMND</b>	<b>001088012819</b>	<b>8/8/2016</b>	<b>Cục CS ĐKQL</b>	<b>Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai</b>	<b>19,331</b>	<b>0.08%</b>	
4.01	Đặng Văn Sinh		Bố đẻ	CCCD	001062013057	13/9/2017	Cục CS ĐKQL	Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai		0.00%	
4.02	Trần Thị Sâm		Mẹ đẻ	CMND	112054929	19/12/2008	Hà Nội	Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai		0.00%	
4.03	Nguyễn Văn Quế		Bố vợ	CMND	063067300	28/9/1999	Lào Cai	Số nhà 114 - Tổ 17 - Phố Đỗ Nhuận - Bắc Lệnh - Lào Cai	53,300	0.21%	
4.04	Trần Thị Dung		Mẹ vợ	CMND	063168341	21/7/2017	Lào Cai	Số nhà 114 - Tổ 17 - Phố Đỗ Nhuận - Bắc Lệnh - Lào Cai		0.00%	
4.05	Nguyễn Thùy Trang		Vợ	CMND	063439051	21/7/2021	Lào Cai	Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai		0.00%	
4.06	Đặng Đức Minh		Con		Còn nhỏ			Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai		0.00%	
4.07	Đặng Thị Bích Ngọc		Em gái	CMND	017187944	4/11/2010	Hà Nội	Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai		0.00%	
4.08	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai		Ông Đặng Tiến Đức làm PGD	Giấy ĐKKD	05300299830	15/4/2009	Sở KH&ĐT Lào Cai	KCN Tầng Loông, Bảo Thắng, Lào Cai	12,750,422	51%	
<b>5</b>	<b>Nguyễn Hùng Cường</b>	<b>TV HĐQT</b>		<b>CCCD</b>	<b>001082011632</b>	<b>16/08/2017</b>	<b>Cục CS ĐKQL</b>	<b>Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Loông - Bảo Thắng - Lào Cai</b>	<b>20,333</b>	<b>0.08%</b>	
5.01	Nguyễn Văn Minh		Bố đẻ	CCCD	001054012052	22/12/2020	Cục CS ĐKQL	146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.02	Trần Thị Vinh		Mẹ đẻ	CCCD	001155003465	10/6/2015	Cục CS ĐKQL	146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.03	Chu Văn Thìn		Bố vợ	CMND	130842769	4/12/2012	CA Phú Thọ	Khu 1B, Xuân Huy, Lâm Thao, Phú Thọ		0.00%	
5.04	Hoàng Thị Kim Long		Mẹ vợ	CMND	130744661	6/12/2012	CA Phú Thọ	Khu 1B, Xuân Huy, Lâm Thao, Phú Thọ		0.00%	
5.05	Chu Thị Bích Hằng		Vợ	CMND	013412217	14/4/2011	CA Hà Nội	146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.06	Nguyễn Minh Hùng		Con		Còn nhỏ			146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.07	Nguyễn Nhật Nam		Con		Còn nhỏ			146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.08	Nguyễn Tân Việt		Anh ruột	CCCD	001077025506	17/3/2020	Cục CS ĐKQL	146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.09	Nguyễn Minh Vũ		Em ruột	CMND	012306865	17/10/2006	Cục CS ĐKQL	146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.10	Nguyễn Hải Long		Chị dâu	CMND	040189000519	30/11/2016	CA Hà Nội	146 lô 4 khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
5.11	Hoàng Ngọc Diệp		Em dâu	CMND	012517160	28/1/2010	CA Hà Nội	88 A Lạc Trung, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		0.00%	
<b>6</b>	<b>Phạm Thị Bích</b>	<b>TBKS</b>		<b>CMND</b>	<b>063073373</b>	<b>14/8/2006</b>	<b>CA Lào Cai</b>	<b>110 Võ Nguyên Giáp, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai</b>	<b>5,000</b>	<b>0.02%</b>	
6.01	Phạm Văn Thăng		Bố đẻ	CMND	063094230	4/7/2018	CA Lào Cai	028 Bùi Bằng Đoàn, P. Nam Cường, TP. Lào Cai			
6.02	Trần Thị Ngân		Mẹ đẻ	CMND	063094231	4/7/2018	CA Lào Cai	028 Bùi Bằng Đoàn, P. Nam Cường, TP. Lào Cai			
6.03	Dương Đình Giáp		Bố chồng	CMND	063365712	26/10/2009	CA Lào Cai	472 Nguyễn Tất Thành, TDP 6A, Thị Trấn Phố Ràng, H. Bảo Yên, Lào Cai			



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

6.04	Nguyễn Thị Hạnh		Mẹ chồng	CMND	063112377	27/11/2010	CA Lào Cai	472 Nguyễn Tất Thành, TDP 6A, Thị Trấn Phố Ràng, H. Bảo Yên, Lào Cai			
6.05	Dương Đình Lợi		Chồng	CMND	063317509	26/10/2012	CA Lào Cai	110 Võ Nguyên Giáp, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai			
6.06	Trần Bảo Trân		Con gái	Hộ Chiếu				110 Võ Nguyên Giáp, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai			
6.07	Dương Bảo Châu		Con gái					110 Võ Nguyên Giáp, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai			
6.08	Phạm Thị Ngọc		Chị gái	CMND	063051399	11/3/2016	CA Lào Cai	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			
6.09	Nguyễn Văn Khoa		Anh rể	CMND	063046863	25/12/2015	CA Lào Cai	Thôn Vàng, Xã Xuân Giao, H. Bảo Thắng, Lào Cai			
6.1	Phạm Thị Bình		Em gái	CMND	063089612	10/10/2007	CA Lào Cai	Số nhà 114 - Tổ 17 - Phố Đỗ Nhuận - Bắc Lệnh - Lào Cai			
6.11	Phạm Thị Minh		Em gái	CMND	063131934	25/7/2018	CA Lào Cai	Số 079 đường N2, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai			
6.12	Trương Văn Phương		Em rể	CMND	063512654	15/4/2015	CA Lào Cai	Số 079 đường N2, P. Bắc Cường, TP. Lào Cai			
6.13	Phạm Văn Mùi		Em trai	CMND	063342642	21/5/2018	CA Lào Cai	028 Bùi Bằng Đoàn, P. Nam Cường, TP. Lào Cai			
6.14	Phạm Thị Thùy Dung		Em dâu	CMND	063342724	04/03/2009	CA Lào Cai	028 Bùi Bằng Đoàn, P. Nam Cường, TP. Lào Cai			
7	<b>Phó Đức Tùng</b>	<b>TV BKS</b>		<b>CMND</b>	<b>145510443</b>	<b>18/4/2012</b>	<b>Công an Hưng Yên</b>	<b>Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Lõong - Bảo Thắng - Lào Cai</b>			<b>0.00%</b>
7.01	Phó Đức Tinh		Bố	CMND	145887134	18/4/2014	Công an Hưng Yên	Thôn Kim Ngưu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên			0.00%
7.02	Đào Thị Phương		Mẹ	CMND	145510442	2/6/2008	Công an Hưng Yên	Thôn Kim Ngưu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên	52,666	0.21%	
7.03	Bùi Văn Quỳnh		Bố vợ	CMND	090094716	17/7/1978	Công an Hưng Yên	Thôn Phú Bãi, Thắng Lợi, Văn Giang, Hưng Yên			0.00%
7.04	Lê Thị Xiêm		Mẹ vợ	CMND	140634393	4/1/1979	Công an Hưng Yên	Thôn Phú Bãi, Thắng Lợi, Văn Giang, Hưng Yên			0.00%
7.05	Bùi Thị Tuyên		Vợ	CMND	145493221	26/5/2012	Công an Hưng Yên	Thôn Hợp Xuân 2 - Tầng Lõong - Bảo Thắng - Lào Cai			0.00%
7.06	Phó Đức Quang Anh		Con								0.00%
7.07	Phó Đức Tuấn		Em trai	CMND	033200001568	7/5/2015	Cục CS ĐKQL	Thôn Kim Ngưu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên			0.00%
8	<b>Trần Văn Cương</b>	<b>TV BKS</b>		<b>CMND</b>	<b>063316530</b>	<b>18/3/2013</b>	<b>Lào Cai</b>	<b>Thôn Tiên Cường-Thống Nhất-TP Lào Cai-Tỉnh Lào Cai</b>			<b>0.00%</b>
8.01			Bố đẻ	Đã mất							0.00%
8.02	Trần Thị Chi		Mẹ đẻ	CMND				Thôn Tiên Cường-Thống Nhất-TP Lào Cai-Tỉnh Lào Cai			0.00%
8.03	Võ Văn Dung		Bố vợ	CMND	182061808	18/12/2017	Nghệ An	Xóm 10-Quỳnh Hoa-Quỳnh Lưu-Nghệ An			0.00%
8.04	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ	CMND	187326401	13/11/2010	Nghệ An	Xóm 10-Quỳnh Hoa-Quỳnh Lưu-Nghệ An			0.00%
8.05	Võ Thị Nhung		Vợ	CMND	063578184	13/7/2018	Lào Cai	Thôn Tiên Cường-Thống Nhất-TP Lào Cai-Tỉnh Lào Cai			0.00%
8.06	Trần Đình Bảo An		Con	Còn nhỏ							0.00%
8.07	Trần Đình Bình An		Con	Còn nhỏ							0.00%
8.08	Trần Minh Thúy		Em Gái	CCCD	010194000032	22/9/2017	Cục CS ĐKQL	Số 356, Lạc Trung, Tổ 29 Vinh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			0.00%
9	<b>Phạm Thị Bích Phương</b>	<b>KTT</b>		<b>CMND</b>	<b>010190005059</b>	<b>11/8/2021</b>		<b>TT Tầng Lõong - Bảo Thắng - Lào Cai</b>	<b>16,732</b>	<b>0.07%</b>	
9.01	Phạm Ngọc Chiến		Bố đẻ	Đã mất							0.00%
9.02	Đình Thị Loan		Mẹ đẻ	CMND	063072642	21/3/2016	Lào Cai	Tầng Lõong - Bảo Thắng - Lào Cai			0.00%
9.03	Nguyễn Xuân Trường		Bố chồng	CMND	063172141	25/6/2018	Lào Cai	Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			0.00%
9.04	Phạm Thị Hùi		Mẹ chồng	CMND	063188401	15/5/2018	Lào Cai	Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai			0.00%
9.05	Phạm Ngọc Chung		Em ruột	CMND	063373710	5/2/2016	Lào Cai	Phòng 2511B, 32 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			0.00%
9.06	Nguyễn Thị Bích Duyên		Em dâu	CMND	027192001234	14/4/2021	Cục CS ĐKQL	Phòng 2511B, 32 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			0.00%
9.07	Nguyễn Thị Thúy		Em chồng	CMND	017358210	24/2/2012	Hà Nội	Dân Hòa, Thanh Oai, Hà Nội			0.00%



9.08	Nguyễn Văn Giang		Em rể	CMND	111679388		Hà Nội	Dân Hòa, Thanh Oai, Hà Nội		0.00%	
9.09	Nguyễn Xuân Mạnh		Chồng	CMND	063102445	15/7/2011	Lào Cai	SN 58, đường Kim Hải, Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai		0.00%	
9.10	Nguyễn Vy Anh		Con		còn nhỏ					0.00%	
9.11	Nguyễn Quang Anh		Con		còn nhỏ					0.00%	

**4. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định:**

**a. Giao dịch với Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:** Không có

**b. Giao dịch với Bên liên quan khác:**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Công ty trong cùng Tập đoàn

**Các giao dịch với Bên liên quan khác:**

dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC)</b>		
Mua hàng của DGC	20.970.080.122	37.162.724
Dịch vụ vận chuyển của DGC	572.292.728	812.908.182
Lãi vay nhập gốc phải trả	-	101.999.311
<b>Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)</b>		
Mua hàng của DLC	432.536.646.702	252.290.880.946
Bán điện, suất ăn khu dệt bao cho DLC	1.999.212.548	1.496.281.189
Vay tiền của DLC	-	92.120.000.000
Lãi vay nhập gốc	-	5.790.661.881
Gốc và lãi vay đã trả trong năm	-	310.057.662.067
Chia cổ tức cho DLC	25.500.844.000	12.750.422.000
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	270.106.713	330.305.717

c. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	TỔNG
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>234.000.000</b>	<b>3.180.208.410</b>	<b>3.414.208.410</b>
1	Đào Hữu Huyền	CT HĐQT	54.000.000	0	54.000.000
2	Đào Hữu Duy Anh	TV HĐQT	48.000.000	0	48.000.000
3	Phạm Văn Hùng	TV HĐQT	48.000.000	0	48.000.000
4	Đặng Tiến Đức	TV HĐQT	48.000.000	2.104.165.910	2.152.165.910
5	Nguyễn Hùng Cường	TV HĐQT	36.000.000	1.076.042.500	1.112.042.500
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		<b>78.000.000</b>	<b>392.391.570</b>	<b>470.391.570</b>
7	Phạm Thị Bích	TB KS	36.000.000		36.000.000
8	Trần Văn Cương	TV BKS	24.000.000	392.391.570	416.391.570
9	Phó Đức Tùng	TV BKS	18.000.000		18.000.000

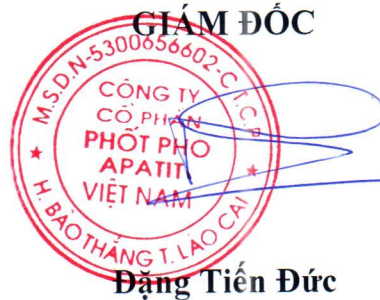
**III. PHỤ LỤC**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2022 do Công ty tự lập.
4. Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày 22/04/2022.

Lào Cai, ngày 21 tháng 05 năm 2022

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Tiến Đức**